TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - H phúc

Bản án số: 49/2019/HSST
Ngày 15 tháng 10 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa***: Ông Nguyễn Ánh Dương
- ***Các Hội thẩm nhân dân***:

1. Ông Nguyễn Quốc Sửu.
2. Ông Trần Anh Dũng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Nam - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện T.
- **Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bộ – Kiểm sát viên .

Trong ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 49/2019/HSST, ngày 30 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2019/HSST- QĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

**** Họ và tên: Nông Văn C - sinh ngày 07/10/1993;***

- Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam
- Nơi cư trú: thôn V, xã T, huyện P, tỉnh T.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 8/12;
- Họ và tên cha: Nông Văn T - sinh năm 1964.
- Họ và tên mẹ: Nông Thị L - sinh năm 1965
- Vợ, con: Chưa có.
- Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.
- Tiền án, tiền sự: Chưa có.
- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Văn B, sinh năm 1995(Vắng mặt tại phiên toà)
Cư trú: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh T.
- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1997(Vắng mặt tại phiên toà)
Cư trú: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh T.
* Người làm chứng:
- Chị Vũ Thị S, sinh năm 1988(Vắng mặt tại phiên toà)
Cư trú: Thôn C, xã N, huyện T, tỉnh B.
* Người chứng kiến:
- Ông Phạm Sỹ P, sinh năm 1968(Vắng mặt tại phiên toà)
Cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 45 phút ngày 19/6/2019, tại đoạn đường bê tông thuộc thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh B, Công an huyện T bắt quả tang Nông Văn C, sinh năm 1993 trú tại thôn V, xã T, huyện P, tỉnh T đang có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm:

- 01 (một) túi nilon màu trắng có rãnh khóa bằng nhựa, có viền màu đỏ, bên trong có 02 (hai) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, một mặt mỗi viên nén có chữ "WY"; 01 (một) gói giấy bạc đều có hai mặt màu trắng bạc bên trong đựng chất tinh thể màu trắng.

- 01 (một) chiếc điện thoại màu đen có nhãn hiệu Samsung loại máy một thân cảm ứng có số hiệu Imeil: 355039101083896/01

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại exciter, màu sơn xanh trắng, biển kiểm soát: 20B1- 533.34.

Cùng ngày 19/6/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết đinh Trưng cầu giám định số 113 trưng cầu giám định 02 viên nén hình tròn màu hồng đỏ, một mặt mỗi viên nén có chữ "WY"; 01 gói giấy bạc bên trong đựng chất tinh thể màu trắng có phải chất ma túy không? Loại ma túy gì? Có khối lượng bao nhiêu?

Tại kết luận giám định số 1050/KL-KTHS Ngày 21/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

"* Trong phong bì có ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định:

+ Trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa và viền màu đỏ:

- 02 (hai) viên nén hình tròn, màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên đều có in chữ "WY" đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng: 0,190 gam.

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc có hai mặt đều màu trắng bạc là ma túy Methamphetamine, có khối lượng: 0,175gam.

Quá trình điều tra, Nông Văn C đã khai nhận nguồn gốc số ma túy mà C tàng trữ trái phép cụ thể như sau:

Do bản thân là người nghiện mà túy nên khoảng ngày 14 hoặc ngày 15 tháng 6 năm 2019, Nông Văn C một mình đến nhà nghỉ Hoa Sữa thuộc thôn Hợp Thắng, xã Tiến Thắng, huyện Yên Thế, tỉnh B để gặp bà Hoàng Thị H, sinh năm 1971 trú tại thôn Hợp Thắng, xã Tiến Thắng, huyện Yên Thế, tỉnh B là bà chủ nhà nghỉ Hoa Sữa để nhờ mua ma túy hộ. Bà H cho C số điện thoại 0378.255.903 bảo C tự liên hệ mua ma túy. Đến khoảng 13 giờ ngày 19/6/2019, C dùng điện thoại lắp sim số 0862.372.682 gọi vào số điện thoại 0378.255.903 thì có một người đàn ông nghe máy. Qua trao đổi nói chuyện C nói với người đàng ông "Bán cho em 2-2" ý C muốn mua của người đàn ông đó 02 (hai) viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến và 02 (hai) gói ma túy tổng hợp dạng đá, người đàn ông đó đồng ý và hẹn C ra đường bê tông gần bờ đê thuộc thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh B để giao ma túy. Khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, C điều kiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu sơn xanh - trắng biển kiểm soát 20B1 - 533.34 đến chỗ hẹn thì gặp một người đàn ông không quen biết (có đặc điểm cao khoảng 1.65m, tóc ngắn, da ngăm đen, khoảng 35 tuổi). Do đã hẹn trước với người đàn ông này nên khi gặp C đưa cho người đàn ông đó 02 (hai) tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) người đàn ông đó cầm tiền và đưa cho C 01 (một) túi nilon có rãnh khóa bằng nhựa, có viền màu đỏ bên trong có hai viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên đều có chữ "WY"; 01 (một) gói giấy bạc đều có hai mặt màu trắng bạc, bên trong đựng chất tinh thể mầu trắng, C cầm gói ma túy vừa mua được ở tay phải đúng lúc đó thì lực lượng Công an huyện T phát hiện bắt quả tang C có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do sợ hãi nên C đã vứt gói ma túy đang cầm trên tay xuống nền bê tông nơi C đang đứng, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã thu giữ số ma túy nêu trên. Trong quá trình bắt quả tang, lợi dụng sơ hở nên người đàn ông bán ma túy cho C đã lên xe mô tô bỏ chạy.

Ngày 09/7/2019, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh thu giữ điện tín, kết quả thu giữ điện tín đã xác định đăng ký thuê bao điện thoại số 0862.372.682 mang tên Nông Văn C, đăng ký thuê bao điện thoại số 0378.255.903 mang tên Nguyễn Văn Dũng, sinh năm 1988 trú tại thôn Bãi Trại, xã L, huyện T, tỉnh B. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với anh Dũng nhưng anh Dũng khẳng định chưa bao giờ anh sử dụng cũng như đăng ký số thuê bao điện thoại nói trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho C nhận dạng anh Nguyễn Văn Dũng qua ảnh, kết quả nhận dạng C khẳng định anh Dũng không phải là người bán ma túy cho C vào ngày 19/6/2019 nên anh Dũng không vi phạm pháp luật.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nông Văn C (có đặc điểm cao khoảng 1.65m, tóc ngắn, da ngăm đen, khoảng 35 tuổi), Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an xã L, huyện T nhưng không xác định được người đàn ông có đặc điểm như trên là ai, ở đâu nên ngày 13/9/2019, Cơ quan điều tra đã tách

phần tài liệu liên quan đến người đàn ông bán ma túy cho C ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với bà Hoàng Thị H, C khai là người đã cung cấp số điện thoại của người bán ma túy cho C, Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với bà H nhưng bà H khẳng định bà H không quen biết C và không cung cấp số điện thoại nào cho C để C mua ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho C đối chất với bà H nhưng không có kết quả. Ngày 13/9/2019 Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến bà H ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu sơn xanh- trắng biển kiểm soát 20B1 - 533.34, Cơ quan điều tra xác định chiếc xe mô tô này là tài sản của Trần Văn B- sinh năm 1995 trú tại thôn T, xã T, huyện P, tỉnh T. Sáng ngày 19/6/2019, anh B cho anh Nguyễn Văn H- sinh năm 1997 ở cùng thôn là bạn của anh B mượn làm phương tiện đi lại. Trong quá trình sử dụng chiếc xe mô tô mượn của anh B, buổi sáng cùng ngày anh H lại tiếp tục cho C là bạn của anh H mượn chiếc xe mô tô này. Khi anh H cho C mượn xe thì cả anh H và anh B đều không biết C sử dụng chiếc xe mô tô này đi mua ma túy nên anh H và anh B không vi phạm pháp luật. Ngày 13/9/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả chiếc xe mô tô trên cho anh B quản lý sử dụng.

Đối với chiếc điện thoại màu đen có nhãn hiệu Samsung, loại máy một thân cảm ứng có số hiệu Imeil: 355039101083896/01 là điện thoại của Nông Văn C sử dụng vào việc phạm tội.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Nông Văn C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Nông Văn C có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự.

Bản Cáo trạng số: 46/CT-VKS, ngày 26/9/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Nông Văn C về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nông Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" .

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nông Văn C từ 14 tháng tù đến 16 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/6/2019. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nông Văn C 5.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng điểm a điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu huỷ: Trong phong bì có ký hiệu "QT" bên ngoài có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B, có chữ ký của giám định viên và đại diện

cơ quan trưng cầu: Trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa và viền màu đỏ:

+ Chất tinh thể màu trắng là chất ma túy Methamphetamine đựng trong 01 (một) gói giấy bạc có hai mặt đều màu trắng bạc còn lại sau giám định, có khối lượng 0,148gam.

+ Mẫu viên nén màu hồng đỏ là chất ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định, có khối lượng 0,153gam.

- Tịch thu của bị cáo Nông Văn C 01 chiếc điện thoại màu đen có nhãn hiệu Samsung, loại máy một thân cảm ứng có số Imeil: 355039101083896/01 là tài sản của bị cáo C dùng vào việc phạm tội để sung quỹ Nhà nước .

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nông Văn C nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 19/6/2019, tại đường bê tông thuộc thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh B; Công an huyện T phát hiện bắt quả tang Nông Văn C có hành vi tàng trữ trái phép 0,365 gam ma túy Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Bản tường trình và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng tang vật chứng là: 0,365 gam ma túy Methamphetamine và kết quả giám định vật chứng. Như vậy, hành vi trên của bị cáo Nông Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 01 Điều 249 của BLHS. Bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự công cộng, xâm phạm sự độc quyền quản lý các chất gây nghiện của nhà nước. Vi phạm nghiêm trọng luật phòng chống ma túy. Ma tuý là hiểm hoạ cho đời sống cộng đồng, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và là nguy cơ lây

truyền các bệnh xã hội nguy hiểm như HIV, AIDS. Pháp luật đã nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma tuý. Bị cáo đã tiếp tay cho việc tiêu thụ ma tuý. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo cho việc giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù với thời hạn nhất định để bị cáo có điều kiện tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 249 của BLHS đối với bị cáo Nông Văn C để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Không có.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo hoàn thành tót nghĩa vụ quân sự. Nên áp dụng tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51của BLHS.

[5] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra về xử lý vật chứng là phù hợp, có cơ sở chấp nhận. Áp dụng điểm a điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu huỷ: Trong phong bì có ký hiệu "QT" bên ngoài có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B, có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu: Trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa và viền màu đỏ:

+ Chất tinh thể màu trắng là chất ma túy Methamphetamine đựng trong 01 (một) gói giấy bạc có hai mặt đều màu trắng bạc còn lại sau giám định, có khối lượng 0,148gam.

+ Mẫu viên nén màu hồng đỏ là chất ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định, có khối lượng 0,153gam.

- Tịch thu của bị cáo Nông Văn C 01 chiếc điện thoại màu đen có nhãn hiệu Samsung, loại máy một thân cảm ứng có số Imeil: 355039101083896/01 là tài sản của bị cáo C dùng vào việc phạm tội để sung quỹ Nhà nước .

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nông Văn C (có đặc điểm cao khoảng 1.65m, tóc ngắn, da ngăm đen, khoảng 35 tuổi), Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an xã L, huyện T nhưng không xác định được người đàn ông có đặc điểm như trên là ai, ở đâu nên ngày 13/9/2019, Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến người đàn ông bán ma túy cho C ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với bà Hoàng Thị H, C khai là người đã cung cấp số điện thoại của người bán ma túy cho C, Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với bà H nhưng bà H khẳng định bà H không quen biết C và không cung cấp số điện thoại nào cho C để C mua ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho C đối chất với bà H nhưng không có kết quả. Ngày 13/9/2019 Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan

đến bà H ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu sơn xanh- trắng biển kiểm soát 20B1 - 533.34, Cơ quan điều tra xác định chiếc xe mô tô này là tài sản của anh Trần Văn B. Sáng ngày 19/6/2019, anh B cho anh Nguyễn Văn H- sinh năm 1997 ở cùng thôn là bạn của anh B mượn làm phương tiện đi lại. Trong quá trình sử dụng chiếc xe mô tô mượn của anh B, buổi sáng cùng ngày anh H lại tiếp tục cho C là bạn của anh H mượn chiếc xe mô tô này. Khi anh H cho C mượn xe thì cả anh H và anh B đều không biết C sử dụng chiếc xe mô tô này đi mua ma túy nên anh H và anh B không vi phạm pháp luật. Ngày 13/9/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả chiếc xe mô tô trên cho anh B quản lý sử dụng là đúng.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

1. Tuyên bố bị cáo Nông Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nông Văn C 16 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/6/2019. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nông Văn C 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

3. Áp dụng điểm a điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu huỷ: Trong phong bì có ký hiệu "QT" bên ngoài có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B, có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu: Trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa và viền màu đỏ:

+ Chất tinh thể màu trắng là chất ma túy Methamphetamine đựng trong 01 (một) gói giấy bạc có hai mặt đều màu trắng bạc còn lại sau giám định, có khối lượng 0,148gam.

+ Mẫu viên nén màu hồng đỏ là chất ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định, có khối lượng 0,153gam.

- Tịch thu của bị cáo Nông Văn C 01 chiếc điện thoại màu đen có nhãn hiệu Samsung, loại máy một thân cảm ứng có số Imeil: 355039101083896/01 là tài sản của bị cáo C dùng vào việc phạm tội để sung quỹ Nhà nước .

(Vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số: 39/QĐ – VKS, ngày 26/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nông Văn C phải chịu 200.000đồng án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án .

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh B;
- VKSND Tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cụcTHADS huyện T;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu Hs, Vp.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ánh Dương